

Bản án số: 69/2019/HS-PT
Ngày 19 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hùng

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Thái.

Ông Nguyễn Duy Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 82/2019/TLPT- HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Trần Văn H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện SL.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Trần Văn H, sinh ngày 04/01/1984; nơi cư trú: Thôn Cầu G, xã Tân L, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Th và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đặng Minh H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2018 đến ngày 31/12/2018. Hiện được tại ngoại tại địa phương.

2. Lê Phạm T1, sinh ngày 01/8/1988; nơi cư trú: Thôn Đồng T, xã Phương K, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hùng D và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2018 đến ngày 31/12/2018. Hiện được tại ngoại tại địa phương.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 28/12/2018, Trần Xuân Th3 đang ở nhà tại thôn Cầu G, xã Tân L, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc có L Đình T1 ở cùng thôn đến và nằm ngủ tại nhà của Th3. Sau đó có Trần Văn H, Trần Thế L, Lê Phạm T1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Anh Kh đến ngồi uống nước. Khoảng 10 phút sau H rủ và được T1, M, Kh đồng ý đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng, lúc này Th3 ngồi bên cạnh biết và đồng ý cho các đối tượng đánh bạc, sau đó Th3 đưa con đi học. Cùng lúc, H lấy 01 tấm thảm xốp chải xuống nền nhà, lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trên nóc tủ đặt xuống giữa tấm thảm rồi H, T1, Kh và M ngồi xuống đánh bạc, thỏa thuận mức đặt thấp nhất 50.000đ, cao nhất là 200.000đ. Lúc này L ngồi ở bàn uống nước xem thì T1 hỏi và được L cho vay số tiền 1.600.000đ để sử dụng đánh bạc. H, T1, M và Kh đánh bạc được khoảng 15 phút có Lê Anh T4 đến tham gia đánh bạc. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày Th3 về nhà, thấy các bị cáo đang đánh bạc, do vẫn đồng ý cho các bị cáo đánh bạc nên Th3 không mở các cửa ra và ngồi uống nước với L xem các bị cáo đánh bạc đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện SL phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng cơ quan Công an thu giữ bao gồm: Thu giữ trên CH bạc số tiền 6.300.000đ, 01 tấm xốp, 52 quân bài tú lơ khơ và 08 chiếc điện thoại di động các loại; thu trên người T4 01 ví giả da bên trong có 2.000.000đ.

Quá trình điều tra xác định rõ: Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm là 8.300.000đ; trong đó H sử dụng 800.000đ, T1 sử dụng 500.000đ cùng với 1.600.000đ vay của L, Kh sử dụng 1.800.000đ, M sử dụng 1.100.000đ, T4 sử dụng 2.500.000đ vào việc thực hiện tội phạm.

Đối với L Đình T1 không tham gia đánh bạc nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện SL đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Lê Phạm T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời hạn tạm giữ của bị cáo từ ngày 28/12/2018 đến ngày 31/12/2018 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Phạm T1 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời hạn tạm giữ của bị cáo từ ngày 28/12/2018 đến ngày 31/12/2018 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/6/2019 bị cáo Trần Văn H có đơn kháng cáo, ngày 13/6/2019 bị cáo Lê Phạm T1 có đơn kháng cáo đều với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Văn H, Lê Phạm T1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Lê Phạm T1, chấp nhận một phần kháng cáo của Trần Văn H theo hướng sửa bản án sơ thẩm cho H được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H, Lê Phạm T1 trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Văn H, Lê Phạm T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của đồng phạm khác trong vụ án đã bị đưa ra xét xử về thời gian, địa điểm, hình thức thực hiện tội phạm cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 28/12/2018, tại nhà Trần Xuân Th3 ở thôn Cầu G, xã Tân L, huyện SL, Vĩnh Phúc, Th3 đồng ý cho Trần Văn H, Nguyễn Anh Kh, Lê Phạm T1, Nguyễn Văn M và Lê Anh T4 đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh Liêng. Trong khi đánh bạc có Trần Thế L ngồi xem, T1 hỏi và được L cho vay số tiền 1.600.000đ sử dụng để đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện SL phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: Số tiền 8.300.000đ, 52 quân bài tú lơ khơ và 01 tấm thảm xóp. Tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo là 8.300.000đ.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Trần Văn H, Lê Phạm T1 tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Văn H, Lê Phạm T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ

luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[3] Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thấy: Khi xét xử, tòa án sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vận dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phạt các bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt với tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 8.300.000 đồng là phù hợp, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo T1 đã từng bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, tuy đã hết thời gian bị coi là có tiền sự nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 2.100.000 đồng, nhiều nhất trong các bị cáo đồng phạm. Do đó để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm thì không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo H: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; số tiền dùng vào việc đánh bạc không nhiều (800.000 đồng). Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vai trò thứ yếu, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo là lao động chính. Cho nên chỉ cần phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích, không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Phạm T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H,

sửa bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện SL.

[1] Về hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Phạm T1 08 (tám) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời hạn tạm giữ của bị cáo từ ngày 28/12/2018 đến ngày 31/12/2018 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 19/9/2019.

Giao Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Án phí: Bị cáo Lê Phạm T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện SL;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện SL;
- TAND huyện SL;
- THADS huyện SL;
- UBND xã Tân L, huyện SL;
- Bị cáo;
- Lưu HS - Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Quang Hùng

